TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI** _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** _____

Bản án số: 07/2023/HNGĐ–ST.
Ngày 01/02/2023.
V/v "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Ngọc Thanh.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Hòa;
2. Ông Hoàng Văn Ngân;
Thư ký phiên toà: Ông Vũ Anh Tùng – Thư ký, Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 184/2022/TLST–HNGĐ, ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST–HNGĐ, ngày 19 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V - Sinh năm: 1987.
Địa chỉ: Thôn 03, xã X, thành phố B, tỉnh Đ.
2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn T - Sinh năm 1980.
Địa chỉ: Số nhà 008, đường Lê Văn H, phường C, thành phố L, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 10 tháng 10 năm 2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bầy:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Đỗ Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 04/01/2011 tại Uỷ ban nhân dân xã X, thành phố B, tỉnh Đ. Sau khi kết hôn chị Nguyễn Thị V và anh Đỗ Văn T chung sống hòa thuận được một thời gian, đến đầu năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân, trong cuộc sống chị Nguyễn Thị V và anh Đỗ Văn T luôn bất đồng quan điểm, thiếu sự tôn trọng nhau, thường xuyên xảy ra việc đánh cãi nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Từ đầu năm 2013 đến nay, chị Nguyễn Thị V và anh Đỗ Văn T sống ly thân, mỗi người sống một nơi, anh Đỗ Văn T đã về nhà bố mẹ đẻ tại Số nhà 008, đường Lê Văn H, phường C, thành phố L, tỉnh L sinh sống. Chị Nguyễn Thị V xác định tình cảm

vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị Nguyễn Thị V đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Văn T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Đỗ Văn T có 01 con chung là cháu Đỗ Nguyễn Vân N - Sinh ngày 20/02/2013. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị V đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giải quyết cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đỗ Nguyễn Vân N đến đủ 18 tuổi, chị Nguyễn Thị V không yêu cầu anh Đỗ Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nghĩa vụ về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Đỗ Văn T, sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đỗ Văn T theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nhưng anh Đỗ Văn T không chấp hành việc có mặt tại Tòa án, vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ. Anh Đỗ Văn T vắng mặt tại các phiên tòa ngày 06/01/2023 và ngày 01/02/2023 không có lý do. Do đó việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

Tại phiên toà ngày 01 tháng 02 năm 2023 nguyên đơn chị Nguyễn Thị V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và yêu cầu giữ nguyên nội dung khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Đỗ Văn T và yêu cầu về nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng tại phiên toà là đúng theo các quy định của pháp luật, đảm bảo đúng trình tự luật định, không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, Viện kiểm sát nghiên cứu hồ sơ đảm bảo đúng pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 4, Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1, 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1, Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Đề nghị, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Đỗ Văn T.

Về nuôi con: Đề nghị, giao cháu Đỗ Nguyễn Vân N - Sinh ngày 20/02/2013 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến đủ 18 tuổi. Anh Đỗ Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Đỗ Văn T đã được Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có yêu cầu phản tố. Căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hôn nhân:* Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định: Chị Nguyễn Thị V và anh Đỗ Văn T đăng ký kết hôn vào 04/01/2011 tại Uỷ ban nhân dân xã xã Xuân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống, giữa chị Nguyễn Thị V và anh Đỗ Văn T đã phát sinh mâu thuẫn từ năm 2013. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, theo lời khai của chị Nguyễn Thị V, trong cuộc sống hàng ngày chị Nguyễn Thị V và anh Đỗ Văn T luôn bất đồng quan điểm sống, thiếu sự tôn trọng nhau, thường xuyên xảy ra việc đánh cãi nhau. Từ năm 2013 đến nay chị Nguyễn Thị V và anh Đỗ Văn T đã sống ly thân, mỗi người sống một nơi.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình chung sống giữa chị Nguyễn Thị V và anh Đỗ Văn T có xảy ra mâu thuẫn, từ năm 2013 đến nay chị Nguyễn Thị V và anh Đỗ Văn T đã sống ly thân mỗi người một nơi là đúng sự thật. Điều này, chứng minh hôn nhân của chị Nguyễn Thị V và anh Đỗ Văn T lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn chung sống cùng nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Nguyễn Thị V yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Văn T là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] *Về nuôi con:* Khi ly hôn chị Nguyễn Thị V đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giải quyết cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đỗ Nguyễn Vân N - Sinh ngày 20/02/2013 đến đủ 18 tuổi, chị Nguyễn Thị V không yêu cầu anh Đỗ Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên và phải phù hợp với nguyện vọng của người con. Trong vụ án này, cháu Đỗ Nguyễn Vân N còn nhỏ đang sống ổn định cùng chị Nguyễn Thị V và có nguyện vọng được ở với chị Nguyễn Thị V, chị Nguyễn Thị V có công việc và thu nhập ổn định. Vì vậy, cần giao cháu cháu Đỗ Nguyễn Vân N cho chị Nguyễn Thị V chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với các điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] *Về cấp dưỡng:* Chị Nguyễn Thị V không yêu cầu anh Đỗ Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ chung về tài sản:* Chị Nguyễn Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4, Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1, Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Đỗ Văn T.

2. *Về nuôi con chung:* Giao con chung, cháu Đỗ Nguyễn Vân N - Sinh ngày 20/02/2013 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến đủ 18 tuổi.

Anh Đỗ Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đỗ Văn T, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001748 ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị V và bị đơn anh Đỗ Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND thành phố Lào Cai (02);
- THADS thành phố Lào Cai;
- UBND xã X,
thành phố B, tỉnh Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Ngọc Thanh